

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:127/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Nhân

2. Ông Trương Hoàng Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Kim C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 17, ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 19, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Kim C trình bày:***

Chị và anh A tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, không hòa thuận, thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, không có hạnh phúc. Từ năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, chị sống ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Còn anh A sống ở khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cả hai vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ được. Chị xác định không còn tình cảm với anh A, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Có một cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/04/2008 Hiện cháu đang sống với anh A, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, tạm thời chị C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 20/7/2023 chị C có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2023 bị đơn anh Nguyễn Văn A trình bày:

Anh và chị C tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị C có quan hệ tình cảm với người khác, anh khuyên ngăn thì chị C đánh nhau với anh và bỏ đi về nhà cha mẹ ruột ở xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai sinh sống cho đến nay.

Chị C xin ly hôn anh đồng ý thuận tình do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: có một cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/04/2008. Nếu ly hôn anh nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có.

Ngày 10/7/2023 anh A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý nguyên đơn, bị đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để cung cấp lời khai, thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim C. Xét cho chị C được ly hôn với anh A. Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/04/2008 cho anh A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị C và anh A tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 804 ngày 12/11/2008) theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị C yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh A cũng đồng ý thuận tình.

Xét thấy, Chị C và anh A kết hôn năm 2008 đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ đó đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Có một cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/04/2008.

Cháu K đã trên 07 tuổi, qua tham khảo ý kiến cháu K có nguyện vọng sống với anh A, cả hai đều thống nhất thỏa thuận việc nuôi con nên căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 giao cháu K cho anh Nguyễn Văn A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh A nuôi con không yêu cầu chị C cấp dưỡng nên không xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: chị C, anh A đều khai không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phan Kim C, xử cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/04/2008 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời, chị Phan Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Phan Kim C vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị C có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4- Về án phí: chị Phan Kim C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009549 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị C đã nộp đủ án phí.

5- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 tròn ngày kể từ ngày nhận được được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND TT.Long Thành (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phan Kim Cúc, xử cho chị Cúc được ly hôn anh Nguyễn Văn An.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Khang, sinh ngày 08/04/2008 cho anh Nguyễn Văn An trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời, chị Phan Kim Cúc không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Phan Kim Cúc vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị Cúc có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4- Về án phí: chị Phan Kim Cúc phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009549 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Cúc đã nộp đủ án phí.

5- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 tròn ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

